

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI AN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HS-ST
Ngày 28-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giang Văn Thảo.

Ông Đào Đình Bình.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Diễm Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/202/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn H, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1988 tại thành phố Hà Nội; thường trú: phường T, quận B, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình A và bà Nguyễn Thị N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 31/3/2022, tạm giam ngày 08/4/2022; có mặt.

2/ Nguyễn Văn B, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1994 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân N và bà Lê Thị P; có vợ (chưa đăng ký kết hôn) và 01 con; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 30/6/2019, Công an huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn), tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; bị tạm giữ ngày 05/4/2022, tạm giam ngày 08/4/2022; có mặt.

3/ Vi Văn T, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1988 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Vi Văn Q và bà Lữ Thị K; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 02/9/2022; có mặt.

4/ Đinh Văn Q, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1993 tại tỉnh Ninh Bình; thường trú: xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn D và bà Trương Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 10/6/2022, tạm giam ngày 16/6/2022; có mặt

Bị hại: Công ty TNHH Cơ điện PN, địa chỉ: quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt người đại diện.

Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Đoàn Quang Tr, sinh năm 1980, địa chỉ: phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H trước đây làm nhân viên của Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp ĐTN (địa chỉ: phường X, quận B, Thành phố Hà Nội) và được giao nhiệm vụ làm bảo vệ tại công trường S, địa chỉ: Khu phi thuế quan và Khu công nghiệp NDV (sau đây gọi tắt là công trường S). Đến ngày 28/3/2022, H được Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp Đại Tín Nghĩa cho thôi việc và không làm bảo vệ ở công trường S nữa.

Do không có tiền chi tiêu nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản ở khu vực công trường S. Khoảng 23 giờ ngày 29/3/2022, H đến khu vực lán nghỉ của công nhân trong Khu công nghiệp NDV, rủ Nguyễn Văn B là công nhân mà H quen trước đây đi trộm cắp. B rủ thêm Đinh Văn Q và Vi Văn T (là công nhân làm cùng công ty với B). Cả nhóm thống nhất cùng đi vào trong công trường S trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền ăn tiêu. Sau đó, H điều khiển 01 Wave màu vàng chở B, còn Q điều khiển 01 xe Wave màu đỏ chở T (cả hai xe không rõ đặc điểm, biển kiểm soát, có sẵn ở gần lán) kéo theo 01 xe kéo bên trong có 01 kim điện màu đỏ đen vào trong công trường S. Nhóm của H dừng xe ở khu vực cách cổng phụ khoảng 30 m, đối diện và cách tường rào nơi đang để sẵn một số cuộn dây cáp điện. H một mình đi vào bất bảo vệ để nói chuyện với bảo vệ đang trực là Đào Phương N (sinh năm 1999, địa chỉ: phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái). H đưa cho N 01 tờ 500.000 đồng và nói với Nam: *“Bọn anh vào trong công trường lấy ít sắt vụn, em cầm tiền này uống nước”*. N cầm tiền, không nói gì và để cho nhóm của H đi vào trong công trường. Việc H đưa tiền và nói chuyện với N chỉ có H và N biết.

Do ở trong công trường không có nhiều sắt vụn và thấy các cuộn dây cáp điện màu đen đang để rất sơ hở nên H, B, Q và T đều thống nhất cắt trộm dây cáp điện. H và B đi xung quanh cảnh giới, còn Q và T cầm theo kim điện đã mang

theo từ trước đi vào khu vực đang để các cuộn dây cáp điện rồi thay phiên nhau gỡ và cắt dây thành từng đoạn. Khi Q và T cắt được một lúc thì B cũng tham gia vào cắt. Cả nhóm cắt được 900 m dây cáp điện hạ thế. B, Q và T cùng nhau bê số dây cáp điện vừa cắt được lên xe kéo rồi phủ kín bạt xanh lên và buộc vào phía sau đuôi xe mô tô màu vàng do H điều khiển. Sau đó cả nhóm đi tìm chỗ tiêu thụ tài sản để lấy tiền chia nhau. Nhóm của H đi qua bất bảo vệ của công trường S thấy Nam đang ngồi phía trong sử dụng điện thoại và không ra kiểm tra hay hỏi gì.

H điều khiển xe mô tô chở B kéo theo xe kéo chở dây cáp điện đi ra đến cổng của khu công nghiệp NĐV, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng thì gặp 01 người đàn ông mặc trang phục bảo vệ tối màu dài tay (không xác định được nhân thân, lai lịch) là bảo vệ của toàn khu công nghiệp NĐV mà công trường S là một dự án trong đó. H và B xuống xe, đi ra chỗ người đàn ông này. H có nói với người này là đang đem một ít sắt vụn từ trong công trường đi bán, tí quay lại sẽ chia tiền thì người này gật đầu đồng ý và vẫy tay cho xe của H đi qua mà không kiểm tra hay hỏi gì về nguồn gốc phế liệu. Nhóm của H đi đến cửa hàng thu mua phế liệu ở khu vực ngã ba DAP, thuộc Khu công nghiệp ĐV, quận H, thành phố Hải Phòng bán cho ông Đoàn Quang Tr số dây cáp điện trên với giá 18.000.000 đồng. Bán xong, B là người cầm tiền rồi cả nhóm điều khiển xe mô tô quay về khu vực lán nghỉ của công nhân để chia tiền.

Khi quay lại khu vực cổng của Khu công nghiệp NĐV, Q và T phóng xe đi trước. H và B dừng lại để B xuống xe đưa cho người đàn ông mặc trang phục bảo vệ lúc này 500.000 đồng (gồm 05 tờ mệnh giá 100.000 đồng) từ số tiền vừa bán dây cáp điện. Sau đó, H và B đi tiếp về đến khu vực cách lán nghỉ của công nhân khoảng 100 mét thì gặp Q và T đang đứng đợi. B cầm 17.500.000 đồng chia cho mọi người. Khi B đang chia tiền thì H nói dối bảo B đưa thêm cho H 2.000.000 đồng để H chia cho bảo vệ làm cùng công ty thì B đồng ý và đưa tiền cho H. Số tiền 2.000.000 đồng này H giữ lại và ăn tiêu hết, không chia cho ai. Còn lại 15.500.000 đồng, B chia cho H, B, Q, T mỗi người 3.700.000 đồng và trích lại 700.000 đồng để cả nhóm cùng đi ăn uống. Ăn xong, H về quê còn B, Q và T cũng bỏ làm công nhân tại công trường.

Công ty TNHH MTV Cơ điện PN phát hiện cáp điện bị mất đã trình báo đến cơ quan Công an. Ngày 31/3/2022, H đã đến Công an đầu thú. Cùng ngày, cửa hàng phế liệu của ông Đoàn Quang Tr đã giao nộp lại số cáp điện đã mua của nhóm H cho Công an.

Ngày 05/4/2022, B ra đầu thú. Ngày 10/6/2022, Q ra đầu thú. T bỏ trốn đến ngày 02/9/2022 bị bắt theo quyết định truy nã.

Nguyễn Văn B, Đinh Văn Q và Vi Văn T, mỗi bị cáo đã nộp lại cho Cơ quan điều tra số tiền 3.700.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 06/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Hải An kết luận: “791m cáp điện hạ thế Cu/XLPE/PVC 0,6/1kV – 4x6 mm², nhãn hiệu LIOA Electric, sản xuất năm 2022, số lõi 04 lõi, tiết diện lõi 6 mm² cáp điện áp 0,6/1kV, cấu tạo lõi đồng/cách điện XLPE/vỏ bọc PVC. Số lượng gồm 07 cuộn với độ dài lần lượt là 138m, 104m, 103m, 163m, 131m, 58m, 94m; 109m cáp điện hạ thế Cu/PVC /PVC 0,6/1kV – 4x2,5 mm², nhãn hiệu LIOA Electric, sản xuất năm 2022, số lõi 04 lõi, tiết diện lõi 2,5 mm² cáp điện áp 0,6/1kV, cấu tạo lõi đồng/cách điện PVC/vỏ bọc PVC. Số lượng gồm 01 cuộn với độ dài 109m. Tổng giá trị của tài sản cần định giá tại thời điểm tháng 3/2022 là **58.130.830 đồng**”.

Công ty TNHH MTV Cơ điện PN đã nhận lại số dây cáp điện và không yêu cầu bồi thường.

Ông Đoàn Quang Tr không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 18.000.000 đồng.

Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng ban hành Cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 29/11/2022 truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn B, Vi Văn T và Đinh Văn Q về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với 04 bị cáo. Kiểm sát viên đánh giá các tình tiết đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò đồng phạm của các bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự của các bị cáo và các vấn đề cần giải quyết của vụ án, cụ thể:

- Về hình phạt

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo Nguyễn Văn B từ 33 tháng đến 39 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo Vi Văn T từ 27 tháng đến 33 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 65, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn Q từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền

thu lợi bất chính do bị cáo Nguyễn Văn B, bị cáo Đinh Văn Q và bị cáo Vi Văn T giao nộp.

Bị hại là Công ty TNHH MTV Cơ điện PN đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Đoàn Quang Tr không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền 18.000.000 đồng mà ông Tr đã bỏ ra để mua số dây cáp điện mà các bị cáo trộm cắp mang đến bán. Do vậy, không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự giữa các bị cáo với bị hại, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Các bị cáo nhận tội, đồng ý với nội dung truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tại bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Do cần tiền để chi tiêu nên đã bột phát suy nghĩ, quyết định và hành động lấy trộm tài sản, ngoài các bị cáo thực hiện thì không liên quan đến người khác; bị cáo Nguyễn Văn B, bị cáo Đinh Văn Q và bị cáo Vi Văn T nộp lại số tiền có được sau khi bán tài sản trộm cắp là hoàn toàn tự nguyện; các bị cáo rất hối hận và mong Hội đồng xét xử khoan hồng xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo cải tạo để sớm tái hòa nhập xã hội, làm lại cuộc đời giúp đỡ gia đình.

Đối với 01 xe Wave màu vàng, 01 xe Wave màu đỏ, 01 xe kéo, 01 kim điện không thu giữ được và theo lời khai của các bị cáo thì những tài sản này có sẵn ở ngoài lán nghỉ của công nhân, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản xong thì các bị cáo đã để lại chỗ cũ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với ông Đoàn Quang Tr là người mua số dây cáp điện nhưng ông Tr không biết đây là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với Đào Phương N là bảo vệ của Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp Đại Tín Nghĩa trực tại bốt bảo vệ khu vực cổng phụ hướng ra gầm cầu Tân Vũ - Lạch Huyện của công trường S, theo lời khai của H là Nam đã để cho nhóm của H vào cắt cáp điện và mang cáp đi bán. Cơ quan điều tra đã xác minh, hiện Nam không có mặt tại địa chỉ: Tổ 10, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái nên Cơ quan điều tra chưa tiến hành làm việc được. Tài liệu điều tra chỉ có lời khai của H về việc bàn bạc với Nam để cho H vào lấy phế liệu tại công trường nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với 01 người đàn ông mặc trang phục bảo vệ tối màu, dài tay (không rõ nhân thân, lai lịch) mà Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn B đã gặp tại cổng khu công nghiệp NĐV, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng, tài liệu điều tra hiện chưa xác định được là ai, ở đâu nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Căn cứ quá trình tranh tụng, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận Hải An, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm Q, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt đại diện bị hại và người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

Bị hại là Công ty TNHH MTV Cơ điện PN vắng mặt người đại diện, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Đoàn Quang Tr vắng mặt. Bị hại và ông Đoàn Quang Tr đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm, ý kiến và việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt đại diện bị hại và ông Đoàn Quang Tr.

[3] Về tội phạm mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Nguyễn Văn B, bị cáo Vi Văn T và bị cáo Đinh Văn Q

[3.1] Do có thời gian làm bảo vệ, làm công nhân trong công trường S nên các bị cáo biết được đường đi, khu vực để vật liệu trong công trường. Khi không có tiền chi tiêu và lợi dụng được sự sơ hở của bảo vệ, đêm ngày 29/3/2022, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn B, Vi Văn T và Đinh Văn Q đã rủ nhau, lén lút vào công trường S, cắt và đem đi tiêu thụ 900 m dây cáp điện hạ thế trị giá 58.130.830 đồng.

[3.2] Các bị cáo nhận thức được việc cắt, lấy trộm dây cáp trong công trường là trái pháp luật. Nhưng vì cần tiền chi tiêu và việc lấy được tài sản đem đi tiêu thụ sẽ có tiền nên các bị cáo vẫn thực hiện. Như vậy, các bị cáo đã chiếm đoạt tài sản với lỗi cố ý trực tiếp.

[3.3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến Q sở hữu tài sản của cá nhân, tổ chức mà pháp luật bảo vệ.

[3.4] Bốn bị cáo H, B, T và Q đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và không thuộc trường hợp ở trong tình trạng không có năng lực nhận thức hoặc năng lực điều khiển hành vi theo đòi hỏi của xã hội.

[3.5] Từ phân tích trên, với tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 58.130.830 đồng nên 04 bị cáo H, B, T và Q đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo phạm tội

[4.1] Hiện nay, nạn trộm cắp có dấu hiệu gia tăng và có diễn biến phức tạp. Hậu quả của tội phạm này không chỉ gây thiệt hại đến tài sản của chủ sở hữu mà còn gây mất an ninh trật tự, gây bất an, lo lắng cho xã hội. Trong vụ án này, tài sản mà các bị cáo lấy đi gây cản trở, chậm tiến độ thi công công trình, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất của doanh nghiệp, việc làm của người lao động. Do vậy, cần buộc các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ và vai trò đồng phạm của mỗi bị cáo.

[4.2] Về nhân thân, cả 04 bị cáo đều là lao động tự do. Bị cáo Nguyễn Văn B bị Công an thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 200 ngày 30/6/2019. Bị cáo B chưa nộp phạt số tiền này nên căn cứ vào Điều 7 của Luật Xử lý vi phạm hành chính, bị cáo B chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Các bị cáo H, T và Q chưa có tiền án, tiền sự, thể hiện nhân thân tốt.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, 04 bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[4.4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

04 bị cáo H, B, T và Q từ giai đoạn điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo H ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo B ra đầu thú, bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Xuân N được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba, bị cáo chủ động nộp lại số tiền 3.700.000 đồng được chia sau khi bán dây cáp. Do vậy, bị cáo B được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Q ra đầu thú, bị cáo là đối tượng khuyết tật nặng dạng vận động được hưởng trợ cấp hàng tháng, bị cáo có ông họ là Liệt sỹ Đinh Văn L, có cụ nội là Mẹ Việt Nam anh hùng Lê Thị L, bị cáo chủ động nộp lại số tiền 3.700.000 đồng được chia sau khi bán dây cáp. Do vậy, bị cáo Q được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T đã tác động đến gia đình tự nguyện nộp lại số tiền 3.700.000 đồng được chia sau khi bán dây cáp nên bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.5] Về vai trò đồng phạm

Tính chất đồng phạm trong vụ án là giản đơn, các bị cáo phạm tội mang tính nhất thời, không có sự chuẩn bị, bàn bạc, thống nhất từ trước. Các bị cáo đều là người thực hành. Trong đó, bị cáo H là người khởi xướng và rủ bị cáo B đi trộm cắp, làm nhiệm vụ cảnh giới, chở dây cáp đi tiêu thụ và được hưởng số tiền cao nhất trong nhóm là 5.700.000 đồng. Bị cáo B rủ bị cáo Q và bị cáo T đi trộm cắp, làm nhiệm vụ cảnh giới, tham gia cắt dây cáp, mang dây cáp đi tiêu thụ, cầm tiền chia cho các bị cáo khác, được hưởng số tiền 3.700.000 đồng. Bị cáo Q và bị cáo T thay phiên nhau gỡ và cắt dây cáp, bê dây cáp lên xe kéo để H kéo đi tiêu thụ, mỗi bị cáo được chia số tiền 3.700.000 đồng. Qua đó đánh giá bị cáo H giữ vai trò đầu vụ, bị cáo B đứng hai còn bị cáo Q và bị cáo T vai trò ngang nhau và thấp nhất.

[4.6] Tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội là nghiêm trọng; cân nhắc nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò đồng phạm của các bị cáo; xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt chính đối với các bị cáo,

Bị cáo H giữ vai trò đồng phạm là đầu vụ. Bị cáo B giữ vai trò đồng phạm chỉ sau bị cáo H nhưng bị cáo B chưa nộp phạt theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Công an thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên bị coi là có nhân thân xấu. Bị cáo T giữ vai trò thấp nhất nhưng bị cáo T đã bỏ trốn và bị bắt sau khi có quyết định truy nã của cơ quan điều tra. Do vậy, áp dụng hình phạt tù, cách ly khỏi đời sống xã hội có thời hạn đối với 03 bị cáo H, B và T là phù hợp. Về mức hình phạt đối với 3 bị cáo H, B và T, căn cứ vào vai trò đồng phạm của từng bị cáo thì mức hình phạt chính theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là tương xứng.

Bị cáo Q là người thực hành, giữ vai trò đồng phạm thứ yếu, bị cáo đã 02 lần bị tai nạn gãy cả hai chân, được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng đối với người khuyết tật nặng, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng cải tạo ngoài xã hội mà không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, xử phạt bị cáo Q hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Các bị cáo H, B, T và Q không có việc làm ổn định, không có thu nhập thường xuyên và không có tài sản khác nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với 04 bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp

[5.1] Bị hại là Công ty TNHH MTV Cơ điện PN đã nhận lại tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Đoàn Quang Tr sau khi biết số dây cáp điện là tài sản do phạm tội mà có đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra để trả lại cho người bị hại và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 18.000.000 đồng mà ông Tr đã trả cho các bị cáo để mua dây cáp điện. Do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết về trách nhiệm dân sự giữa các bị cáo với bị hại và người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[5.2] Bị cáo B, bị cáo Q và bị cáo T, mỗi bị cáo được chia 3.700.000 đồng sau khi bán dây cáp điện. Các bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền này. Đây là số tiền do bán dây cáp điện trộm cắp mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 cả Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về trách nhiệm trả án phí

Bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Nguyễn Văn B, bị cáo Vi Văn T và bị cáo Đinh Văn Q bị kết án nên các bị cáo phải trả án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Nguyễn Văn B và bị cáo Vi Văn T;

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Đinh Văn Q,

Xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Văn H 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 31 tháng 3 năm 2022.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn B 33 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 4 năm 2022.

Phạt bị cáo Vi Văn T 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 9 năm 2022.

Phạt bị cáo Đinh Văn Q 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Đinh Văn Q.

Giao bị cáo Đinh Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Đinh Văn Q có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Đinh Văn Q.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 cả Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.400.000 đồng do bị cáo Nguyễn Văn B và bị cáo Đinh Văn Q giao nộp theo Biên lai thu tiền số 0002840 ngày 30/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.700.000 đồng do bị cáo Vi Văn T giao nộp theo Biên lai thu tiền số 0002841 ngày 30/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án,

Bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Nguyễn Văn B, bị cáo Vi Văn T và bị cáo Đinh Văn Q, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn B, Vi Văn T và Đinh Văn Q có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty TNHH MTV Cơ điện PN và ông Đoàn Quang Tr có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PV06)
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Bị cáo;
- Bị hại,
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Quốc Phương